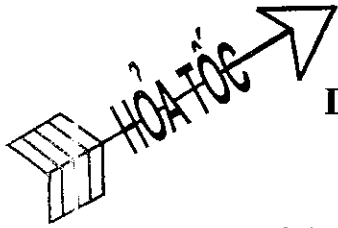


Số: *63* /GM-UBND

Lai Châu, ngày *06* tháng *5* năm 2019



GIẤY MỜI

**Dự cuộc họp giải quyết khó khăn cho nhà đầu tư thực hiện
Dự án thủy điện Chu Va 2 về giải phóng mặt bằng**

Kính gửi:

Nhằm giải quyết các khó khăn cho nhà đầu tư thực hiện Dự án thủy điện Chu Va 2 về giải phóng mặt bằng, UBND tỉnh trân trọng kính mời đồng chí tham dự cuộc họp.

1. Thành phần

- Đồng chí Giàng A Tính – Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ trì cuộc họp.
- Đại diện lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư.
- Đại diện lãnh đạo UBND huyện Tam Đường.
- Mời đồng chí Chủ tịch UBND huyện Tân Uyên dự.

2. Thời gian: 08 giờ 00', ngày 09 tháng 5 năm 2019 (Thứ Năm).

3. Địa điểm: Phòng họp số 01, tầng 3, nhà B, Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Lai Châu.

4. Chuẩn bị nội dung

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trên cơ sở các quy định của pháp luật, tham khảo các tỉnh và ý kiến của Tổng cục Quản lý đất đai – Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất cách thức thực hiện để hỗ trợ Nhà đầu tư; trình UBND tỉnh trước 14h00 ngày 08 tháng 5 năm 2019.

- Giao các sở, ngành liên quan, UBND các huyện chủ động nghiên cứu, đề xuất ý kiến tại cuộc họp.

(Gửi kèm giấy mời này các Văn bản có liên quan)

Thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh kính mời các đồng chí đến dự họp đúng thời gian và thành phần./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Chủ tịch UBND tỉnh; (B/c);
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, TT THCB, QT TV;
- Lưu: VT, KTN.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Wu Huy Hoà

7/10/2019 6/5

ly: UBND + SỞ TNMT + SỞ TP + UBND huyện + Sở Kế hoạch và DT, cần tiếp tục chờ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG THĂNG LONG - Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 386 /TL-TCHC

miêu' luận việc khai' sả' cho nhà' đầu tư Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

V/v: Tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư Dự án Thủy điện Chu Va 2 về giải phóng mặt bằng.

Kính gửi: Ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cấp chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Chu Va 2 thuộc xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tại Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 22/04/2016, tính tới nay đã được 3 năm.

Ngay sau khi nhận được chủ trương đầu tư Công ty đã ký hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tam Đường để tiến hành các bước đo đạc, kiểm đếm lên phương án đền bù. Trên cơ sở số liệu đo đạc ngoài hiện trường và tổng hợp theo hướng dẫn, quy định hiện hành của Nhà nước xác định được 57 hộ dân trong diện phải thu hồi. Phương án bồi thường do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tam Đường lập đã được niêm yết công khai về diện tích, giá trị bồi thường theo quy định và được phổ biến đến với từng hộ dân. Đến thời điểm hiện tại đã chi trả được 46/57 hộ, và không có thắc mắc về số liệu đo đạc và phương án đền bù. Còn 11 hộ không nhận tiền bởi đòi giá quá cao, bất thường không theo khung giá quy định của UBND tỉnh Lai Châu.

Nhà đầu tư đã kiên trì phối hợp với các cấp chính quyền tổ chức nhiều lần gặp gỡ, tuyên truyền, vận động, thuyết phục và giải thích nhưng đều không có kết quả.

Lo lắng khi nhận thấy việc tự thỏa thuận với các hộ gặp nhiều khó khăn, chúng tôi đã báo cáo UBND tỉnh Lai Châu, Sở TNMT tỉnh Lai Châu và UBND huyện Tam Đường tại văn bản 135/BQL-TL ngày 2/8/2017, 164/BQL-TL ngày 28/8/2017; 78/TL/KT-TC ngày 07/03/2018. Và nhận được trả lời của Sở Tài nguyên môi trường là Dự án thủy điện Chu Va 2 không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất (cụ thể tại văn bản số 963/STNMT-QLD ngày 28/9/2017 và 192/STNMT-QLD ngày 15/03/2018).

Để tìm hiểu thêm nhằm tìm ra cách làm hiệu quả, chúng tôi đã tham khảo quy trình đền bù giải phóng mặt bằng các dự án thủy điện trên địa bàn của các tỉnh lân cận như: Yên Bái; Cao Bằng; Lào Cai; Điện Biên... Qua đó được biết Dự án thủy điện ở các tỉnh kể trên đều được thực hiện theo Điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 "Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội". Cụ thể hơn là: Ủy ban nhân dân các Huyện có Quyết định thành lập Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng; Thông báo thu hồi đất; phê duyệt phương án đền bù... và tổ chức thu hồi đất bàn giao cho nhà đầu tư thuê để thực hiện dự án Xây dựng Thủy điện.

Được biết, ngày 12/4/2018 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu đã có văn bản 303/STNMT-QLD gửi Tổng Cục quản lý đất đai – Bộ Tài Nguyên và Môi trường để xin ý kiến về việc “thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án thủy điện”. Ngày 20/4/2018 Tổng Cục quản lý đất đai có văn bản trả lời số 720/TCQLĐĐ-CQHĐĐ khẳng định “việc sử dụng đất thực hiện dự án thủy điện thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư”. Trước đó tại văn bản số 1167/TCQLĐĐ ngày 9/9/2014 Tổng Cục quản lý đất đai cũng đã trả lời và hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng thực hiện nội dung như vậy.

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại văn bản số 566/UBND-TN ngày 11/4/2019. Ngày 22/4/2019 tại UBND huyện Tam Đường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu đã chủ trì cuộc họp về đề nghị thành lập HD GPMB của chúng tôi, trong đó có đại diện của UBND huyện Tam Đường, UBND xã Sơn Bình, các phòng chức năng của huyện Tam Đường và Công ty chúng tôi. Một lần nữa Sở Tài nguyên và Môi trường bảo lưu ý kiến rằng Nhà đầu tư phải tự thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

Để công trình sớm hoàn thành và đi vào phát điện góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Chúng tôi tha thiết kính đề nghị Ông Chủ tịch xem xét chỉ đạo các cơ quan ban ngành thành lập Hội đồng giải phóng mặt bằng cho dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Kính mong nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ của Ông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC, ~~BO~~

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phi Văn Thịnh

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 720/TCQLĐĐ-CQHĐĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018

V/v thu hồi đất để thực hiện dự án thủy điện
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu

Phúc đáp Công văn số 303/STNMT-QLD ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Quý Sở về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu, nếu không có nội dung nào khác, Tổng cục Quản lý đất đai có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 2 và Điểm b Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; quy định của pháp luật về điện lực thì công trình thủy điện thuộc công trình điện lực với nhiều cấp công trình và việc sử dụng đất thực hiện dự án thủy điện thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư.

Trên đây là ý kiến của Tổng cục Quản lý đất đai gửi Quý Sở để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT Lê Thanh Khuyến (để b/c);
- Lưu VT, VP(TH), CQHĐĐ(PGD).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Đào Trung Chính

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 303/STNMT-QLD

Lai Châu, ngày 12 tháng 4 năm 2018

V/v xin ý kiến về việc thu hồi đất,
bồi thường hỗ trợ tái định cư để thực
hiện dự án thủy điện

Kính gửi: Tổng cục Quản lý đất đai

Căn cứ Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực đất đai; qua quá trình thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương có vướng mắc trong việc sử dụng đất để thực hiện các dự án thủy điện, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu xin ý kiến Tổng cục Quản lý đất đai về hướng dẫn việc sử dụng đất để thực hiện các dự án thủy điện của các tổ chức kinh tế đầu tư trên địa tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

Trên địa bàn tỉnh Lai Châu hiện nay, có nhà đầu tư là tổ chức kinh tế (Doanh nghiệp, Công ty...) thực hiện các dự án thủy điện vừa và nhỏ nhằm phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương bằng nguồn vốn của tổ chức (Doanh nghiệp, Công ty...) và nguồn vốn huy động (không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước) để thực hiện dự án cụ thể: Công trình thủy điện Chu Va 2, công trình thủy điện Nậm Thi, công trình thủy điện Suối Lính Các dự án, công trình này đã được phê duyệt (phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất được Bộ, ngành, hoặc được cấp thẩm quyền phê duyệt).

Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng đất để thực hiện dự án có khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng cụ thể: Theo Điểm b Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai quy định Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải; nhưng tại Điều 73 Luật Đất đai, đã quy định việc sử dụng đất để thực hiện dự án, công trình sản xuất, kinh doanh không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này mà phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì chủ đầu tư được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (Điều 73 Luật Đất đai).

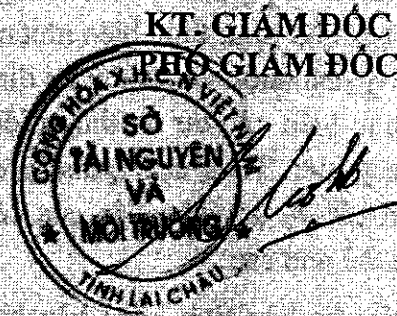
Căn cứ vào các quy định nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Tổng cục Quản lý đất đai xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể như sau:

Các dự án, công trình thủy điện nêu trên có thuộc danh mục Nhà nước phải thu hồi đất theo Điều 62 của Luật Đất đai 2013 hay không?, hay là dự án, công trình sản xuất, kinh doanh không thuộc trường hợp phải nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai 2013?

Sở Tài nguyên và Môi trường kính mong sớm nhận được sự quan tâm, hướng dẫn của Tổng cục Quản lý đất đai để có cơ sở trả lời các tổ chức để thực hiện dự án, cũng như để thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai tại địa phương được đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- GD, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLD.



Đỗ Văn Tính

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 172/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 22 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Công trình thủy điện
Chu Va 2 tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 218/2013/NĐ-CP ngày
26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế
thu nhập doanh nghiệp; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định thu tiền
thuế đất, thuế mặt nước;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Công Thương: Số 631/QĐ-BCT ngày
22/02/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và
nhỏ tỉnh Lai Châu; số 2254/QĐ-BCT ngày 03/5/2012 về việc phê duyệt Quy
hoạch phát triển điện lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
401/TTr-SKHĐT ngày 21/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

**Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG
THĂNG LONG**

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh: số 0500268580 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2004, thay đổi lần thứ 15 ngày
17/07/2015.

- Địa chỉ trụ sở chính: xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- Người đại diện: Ông Phí Văn Thịnh.
- Ngày sinh: 30/08/1962 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chứng minh nhân dân số: 025062000061 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú
và DLQG về dân cư cấp ngày 14/05/2015.

Phí Văn Thịnh

- Nơi đăng ký HKTT: P15-B10 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Chỗ ở hiện nay: P15-B10 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 0437761759.

(Ngày 07/10/2015, Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long đã thành lập Công ty cổ phần Đại Long Lai Châu có trụ sở tại Số nhà 226, đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu để quản lý điều hành dự án).

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN CHU VA 2

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng công trình thủy điện Chu Va 2, khai thác tối đa hiệu quả nguồn thủy năng trên suối Nậm Giê; sản xuất điện năng, phát điện hòa vào lưới điện quốc gia phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; tìm kiếm lợi nhuận cho nhà đầu tư, tạo việc làm cho người lao động; góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

| STT | Mục tiêu hoạt động | Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4) | Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có) |
|-----|--|-------------------------------------|---|
| 1 | Sản xuất điện và truyền tải lên điện lưới Quốc gia | 3510 | |

3. Quy mô dự án: Công trình thủy điện Chu Va 2 thuộc loại công trình công nghiệp điện cấp III, nhà máy có công suất 9 MW, điện lượng bình quân năm khoảng 43,097 triệu kWh.

4. Địa điểm thực hiện dự án: xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, Lai Châu.

5. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 9,74 ha.

6. Tổng vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư: 263,59 tỷ đồng (tương đương 11,82 triệu USD).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 124,56 tỷ đồng;

+ Chi phí thiết bị: 91,23 tỷ đồng;

+ Chi phí đền bù: 10 tỷ đồng;

+ Chi phí QLDA và tư vấn: 10,81 tỷ đồng;

+ Chi phí khác: 26,99 tỷ đồng.

- Nguồn vốn:

+ Vốn góp để thực hiện dự án: 30%

2/10/15

| STT | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) | Phương thức góp vốn | Tiến độ góp vốn |
|-----|--|------------|------------------|-----------|---------------------------------------|-----------------------|
| | | Tỷ đồng | Quy ra Triệu USD | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long | 79,077 | 3,55 | 30 | Bằng tiền mặt và năng lực tự thi công | Theo tiến độ xây dựng |

(Tỷ giá quy đổi 1 USD = 22.300 đồng)

+ Vốn huy động: Vốn vay các tổ chức tín dụng 70% bằng 184,513 tỷ đồng (tương đương 8,27 triệu USD).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 70 năm kể từ ngày có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công quý IV/2016 – Hoàn thành quý III/2019.

- Từ quý II/2016 đến quý III/2016: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng, đảm bảo các điều kiện để khởi công.

- Quý IV/2016 đến quý II/2017: Khởi công, thi công phụ trợ lán trại, đường thi công, nhà điều hành thi công...

- Quý III/2017 – quý I/2019: Thi công các hạng mục công trình chính.

- Quý II năm 2019: Hoàn thành dự án đưa vào vận hành khai thác.

Điều 2. Các ưu đãi đầu tư

2.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời gian mười lăm (15) năm; đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư, thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới (theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 6 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).

b) Được miễn thuế bốn (4) năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư; trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư (theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).

Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi hoặc miễn thuế, giảm thuế); trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí

Đạt

được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa chi phí được trừ hoặc doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng chi phí được trừ hoặc doanh thu của doanh nghiệp (theo Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).

2.2. Về tiền thuê đất

a) Được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản của dự án nhưng tối đa không quá 3 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất (theo Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

b) Được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản theo quy định tại Mục a nêu trên là mười một (11) năm (theo Điểm c Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

c) Giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian ngừng sản xuất kinh doanh khi bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng (theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

Điều 3. Các điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, Nhà đầu tư tiến hành khảo sát, lập dự án đầu tư, lập phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác, các thủ tục về đất đai theo quy định của Luật Đất đai, thủ tục về xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung, tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp có sự sai khác, thay đổi về nội dung đã quy định tại quyết định chủ trương đầu tư Nhà đầu tư phải trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư trước khi thực hiện.

3. Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư: Nhà đầu tư phải ký quỹ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để bảo đảm thực hiện dự án theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư năm 2014.

- Thời điểm ký quỹ: Trước thời điểm giao đất.

- Mức ký quỹ: 3% tổng mức đầu tư (theo Điểm a Khoản 3 Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP); Nhà đầu tư được giảm 50% số tiền ký quỹ (theo Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP).

- Tiền ký quỹ được nộp vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư mở tại Ngân hàng Thương mại Việt Nam tại Lai Châu theo lựa chọn của nhà đầu tư. Nhà đầu tư tự chịu chi phí liên quan đến việc mở, duy trì tài khoản ký quỹ và thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản ký quỹ. Nhà đầu tư được hoàn

Julia

trả tiền ký quỹ theo nguyên tắc quy định tại Khoản 8 Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

4. Trong quá trình thực hiện dự án, Nhà đầu tư không được làm ảnh hưởng đến các công trình khác ở thượng lưu, hạ lưu và hạ tầng trong khu vực của dự án; phải đảm bảo các nguyên tắc điều hòa, phân phối tài nguyên nước theo Điều 54 của Luật Tài nguyên nước, trong đó lưu ý ưu tiên đảm bảo nguồn nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp.

5. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định 118/2015/NĐ-CP và pháp luật liên quan; cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát đánh giá đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư: Dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động theo quy định của Điều 48 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Nghị định, Văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư; Nhà đầu tư vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Thời hạn hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư: 70 năm (bảy mươi năm), kể từ ngày Quyết định chủ trương đầu tư có hiệu lực.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tam Đường, Nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 5;
- Bộ Công Thương; (b/c)
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Long);
- Lưu: VT, CN.

20/10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Đức Long



Số: ~~1507~~/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày ~~02~~ tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Công trình thủy điện Chu Va 2 tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1514/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Công trình thủy điện Chu Va 2 tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu cụ thể như sau:

1. Thông tin Nhà đầu tư

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh: Số 0500268580 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 9 năm 2004, thay đổi lần thứ 16 ngày 30 tháng 8 năm 2017.

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

2. Quy mô dự án: Công trình thủy điện Chu Va 2 thuộc loại công trình công nghiệp điện cấp III, nhà máy có công suất 12 MW, điện lượng bình quân năm khoảng 43,23 triệu kWh.

3. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 12,73 ha.

4. Tổng vốn đăng ký đầu tư và nguồn vốn

- Tổng số vốn đăng ký đầu tư: 384,9 tỷ đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 189,42 tỷ đồng;

- + Chi phí thiết bị: 93,11 tỷ đồng;
- + Chi phí đền bù, GPMB: 16 tỷ đồng;
- + Chi phí quản lý, tư vấn: 24,64 tỷ đồng;
- + Chi phí khác: 30,14 tỷ đồng;
- + Chi phí dự phòng: 31,59 tỷ đồng.
- Nguồn vốn:
 - + Vốn góp để thực hiện dự án: 30% (bằng 115,47 tỷ đồng);
 - + Vốn huy động: Vay các tổ chức tín dụng 70% (bằng 269,43 tỷ đồng).

Điều 2. Một số yêu cầu đối với Nhà đầu tư

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, Nhà đầu tư khẩn trương triển khai, hoàn thiện đầy đủ các thủ tục pháp lý dự án theo quy định của pháp luật hiện hành và theo ý kiến tham gia thẩm định của các sở, ngành liên quan; phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường và các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trạng đất khu vực xây dựng công trình thủy điện Chu Va 2 để thực hiện đúng quy định.

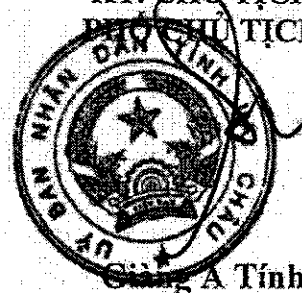
Điều 3. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường; Nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương; (B/c)
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Tỉnh);
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1155*/UBND-CN
V/v vướng mắc trong giải phóng
mặt bằng Dự án thủy điện Chu
Va 2 tại xã Sơn Bình, huyện
Tam Đường

Lai Châu, ngày *07* tháng 8 năm 2017

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: *151*.....

Ngày *07* tháng *08* năm *2017*.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường.

Ngày 03/8/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nhận được Công văn số 135/BQL-TL ngày 02/8/2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long.

Sau khi xem xét, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật đối với nội dung đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long tại Công văn số 135/BQL-TL ngày 02/8/2017 (Sao gửi kèm theo).

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Tam Đường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và PCT. UBND tỉnh (Đ/c Tỉnh); (B/c)
- Công ty CP Tập đoàn XD Thăng Long;
- Lưu: VT, CN.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Sỹ Cảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
XÂY DỰNG THĂNG LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 135 / BQL-TL

V/v: Báo cáo tình hình thực hiện Dự án
thủy điện Chu Va 2 tại xã Sơn Bình,
huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2017

| | |
|------------------------------|-----------------------|
| VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU | |
| CÔNG | Số: ... 2181 ... |
| VĂN | Ngày: 02 / 8 / 2017 |
| ĐẾN | Chuyển: Ông. Trần Thế |

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

- Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường

Thực hiện Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 22/04/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án công trình thủy điện Chu Va 2, vị trí dự án tập trung chủ yếu tại Bản Chu Va 8 và một phần của bản Chu Va 6 thuộc xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Trong thời gian qua công ty chúng tôi đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn của Huyện như Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Phòng TNMT huyện Tam Đường, UBND xã Sơn Bình, các Trưởng bản và các tổ chức đoàn thể trong địa bàn. UBND xã Sơn Bình, Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Nhà đầu tư đã tổ chức nhiều cuộc họp phổ biến chủ trương của quyết định đầu tư dự án, các chế độ chính sách của nhà nước. Nhà đầu tư đã cùng với các hộ dân, chủ đất đo đạc diện tích, chủng loại đất, kiểm đếm cây cối hoa màu, công trình kiến trúc trong phạm vi xây dựng công trình. Căn cứ QĐ số 42/2014/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 và QĐ số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về đơn giá bồi thường để lập hồ sơ phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án thủy điện Chu Va 2.

Với sự hỗ trợ, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, sự phối hợp của chính quyền Phương án bồi thường được niêm yết công khai diện tích, giá trị bồi thường đầy đủ theo đúng quy định đến từng địa bàn tới từng hộ gia đình, thông báo và công bố rộng rãi đầy đủ các số liệu, đơn giá bồi thường, các chế độ chính sách hỗ trợ theo đúng quyết định của tỉnh Lai Châu. Tất cả các thửa đất đều được áp dụng ở vị trí một, hệ số Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng 3 lần giá đất đối với đất nương rẫy và 3,5 lần đối với đất trồng lúa 1 vụ. Hỗ trợ toàn bộ các nghĩa vụ liên quan đến tiền thuế phát sinh đối với các hộ được đền bù. Đến nay về cơ bản các hộ gia đình có diện tích trong phạm vi thu hồi đều nhất trí với đơn giá đền bù, chế độ chính sách hỗ trợ, về diện tích và các công trình kiến trúc, cây cối đều được kiểm tra chính xác, mọi thắc mắc của các hộ đều được kiểm tra xác định chính xác cụ thể tại thực địa.

Công tác chi trả tiền thỏa thuận bồi thường luôn được thực hiện thường xuyên liên tục. Chủ đầu tư đã chi trả tiền đền bù đến nay đạt 41/57 hộ (72%), giá trị 7,6/12,7 tỷ (60%). Các hộ còn lại chưa nhận tiền đều đã gặp gỡ, trao đổi về số liệu, đơn giá, qua trao đổi các hộ không có thắc mắc và ý kiến gì về diện tích, số liệu thống kê. Tuy nhiên

dù đã vận động, trao đổi nhưng 16 hộ còn lại chưa thỏa thuận nhận tiền mà đòi hỏi những yêu cầu không phù hợp, nổi bật như sau:

- Đòi thu hồi thêm những phần diện tích nằm ngoài phạm vi dự án quá nhiều.
- Đòi hỏi giá đất thỏa thuận quá cao, bất thường và không theo quy định.

Dự án nằm trên địa bàn xã Sơn Bình, nhân dân chủ yếu là người dân tộc Mông, tập tục sinh sống theo đạo cơ đốc. Thấu hiểu tập tục, lối sống, nét văn hóa của bà con dân bản, Nhà đầu tư cũng thường xuyên có những hoạt động từ thiện, đóng góp chung vào các hoạt động tập thể của đồng bào, cùng với chính quyền vận động, giải thích. Tuy vậy với các đòi hỏi thiếu căn cứ, không đúng quy định như hiện tại chúng tôi không thể tiếp tục thực hiện hoàn thành chỉ trả giải phóng mặt bằng.

Để tháo gỡ những vướng mắc cho Nhà đầu tư được sớm có đủ mặt bằng triển khai dự án, Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Thăng Long kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường, các cơ quan đơn vị chuyên môn trong huyện, tạo điều kiện giúp đỡ, nghiên cứu thành lập ban giải phóng mặt bằng của huyện, do một Phó Chủ tịch huyện làm trưởng ban để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

Trên đây là những kiến nghị, đề xuất của Nhà đầu tư, Nhà đầu tư kính mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND xã Sơn Bình (để b/c);
- Lưu TCHC, BQL.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phí Văn Thịnh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG THĂNG LONG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *164* /BQL-TL

Hà Nội, ngày *28* tháng *8* năm *2017*

V/v Đề nghị chuyển dự án công trình
thủy điện Chu Va 2 từ dự án không
thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất
sang dự án Nhà nước thu hồi đất

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu;
- Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường.

Thực hiện Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Công trình thủy điện Chu Va 2 tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Thăng Long đã đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tại Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất dự án công trình thủy điện Chu Va 2 được đưa vào danh mục dự án không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất.

Xét theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 thì dự án công trình thủy điện Chu Va 2 thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất. Vì vậy để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư, Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Thăng Long đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường xem xét chuyển dự án công trình thủy điện Chu Va 2 từ dự án không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất sang dự án nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia công cộng.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC, BQL

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lại Trung Lương

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 963/STNMT-QLD
V/v thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư

Lai Châu, ngày 28 tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Công ty CP Tập đoàn xây dựng Thăng Long

Phúc đáp các Công văn của Công ty CP Tập đoàn xây dựng Thăng Long: Số 164/BQL-TL ngày 28/8/2017 về việc đề nghị chuyển dự án công trình thủy điện Chu Va 2 từ dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất sang dự án Nhà nước thu hồi đất; số 205/BQL-TL ngày 25/9/2017 về việc điều chỉnh quy hoạch, bổ sung kế hoạch sử dụng đất đối với thủy điện Chu Va 2, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường. Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Dự án thủy điện Chu Va 2 được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 22/4/2016. Đây là dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước và không phải dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương, do vậy, không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất quy định tại Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai.

Dự án thủy điện Chu Va 2 là công trình sản xuất, kinh doanh không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, nên dự án này việc sử dụng đất phải thực hiện theo quy định tại Điều 73, Luật Đất đai năm 2013; Do dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đã được HĐND tỉnh có Nghị quyết thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

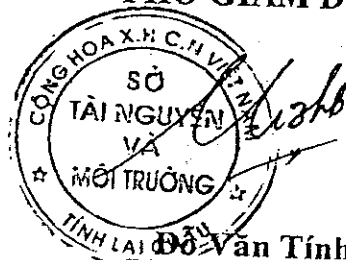
2. Dự án thủy điện Chu Va 2 được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư có sử dụng đất với quy mô dự kiến là 9,74 ha và thực hiện đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong kế hoạch hàng năm theo quy định là 9,74 ha. Do vậy, việc đăng ký điều chỉnh quy hoạch, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm của Công ty chỉ được thực hiện đăng ký bổ sung diện tích, khi được cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án đầu tư.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Công ty CP Tập đoàn xây dựng Thăng Long để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đất đai. /- *Phuu*

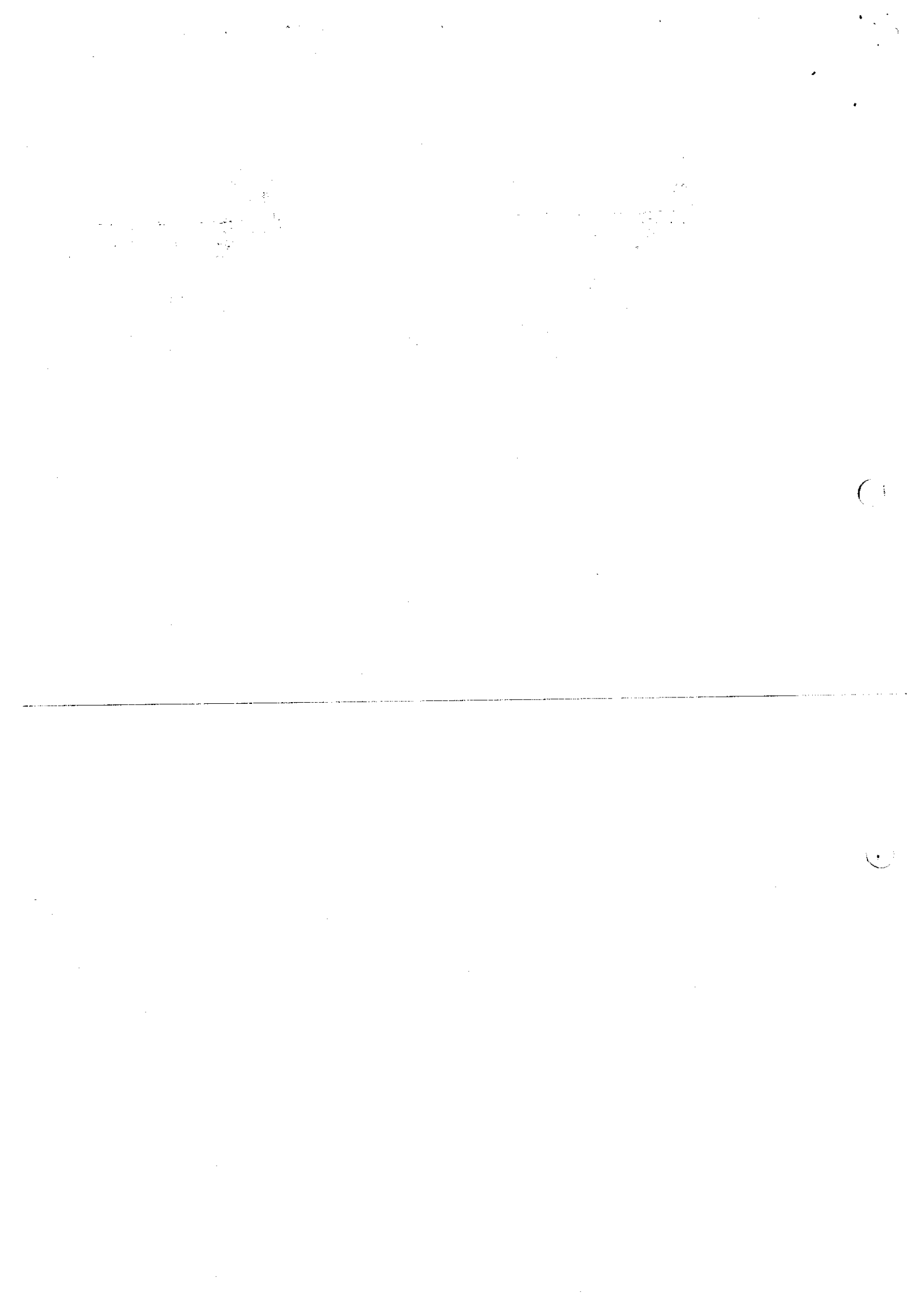
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c: Lê Trọng Quảng - PCT UBND tỉnh (b/c);
- UBND huyện Tam Đường;
- Phòng TNMT huyện Tam Đường;
- GE, PGĐ Sở (đ/c Tỉnh);
- Lưu: VT, QLD. *ll*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Tính



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
XÂY DỰNG THẮNG LONG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 78 /TL/KT-TC

V/v: Báo cáo tình hình và đề nghị
thành lập Hội đồng để GPMB Dự
án thủy điện Chu Va 2 tại xã Sơn
Bình, huyện Tam Đường, Lai Châu

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
- Sở Tài Nguyên môi trường tỉnh Lai Châu
- Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường

Thực hiện Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 22/04/2016, Quyết định số: 1500/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án công trình thủy điện Chu Va 2, vị trí dự án tập trung chủ yếu tại Bản Chu Va 8 và một phần của bản Chu Va 6 thuộc xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Trong thời gian qua công ty chúng tôi đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn của Huyện như Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Phòng TNMT huyện Tam Đường, UBND xã Sơn Bình, các Trưởng bản và các tổ chức đoàn thể trong địa bàn. UBND xã Sơn Bình, Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Nhà đầu tư đã tổ chức nhiều cuộc họp phổ biến chủ trương đầu tư của dự án, các chế độ chính sách của nhà nước. Đã cùng với các hộ dân, chủ đất đo đạc diện tích, chủng loại đất, kiểm đếm cây cối hoa màu, công trình kiến trúc trong phạm vi xây dựng công trình. Căn cứ QĐ số 42/2014/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 và QĐ số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về đơn giá bồi thường để lập hồ sơ phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án thủy điện Chu Va 2.

Với sự hỗ trợ hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, sự phối hợp của chính quyền Phương án bồi thường được niêm yết công khai diện tích, giá trị bồi thường đầy đủ theo quy định đến từng địa bàn tới từng hộ gia đình, thông báo và công bố rộng rãi đầy đủ các số liệu, đơn giá bồi thường, các chế độ chính sách hỗ trợ theo đúng quyết định của tỉnh Lai Châu và các chế độ chính sách hiện hành. Hỗ trợ toàn bộ các nghĩa vụ liên quan đến tiền thuế phát sinh đối với các hộ được đền bù. Đến nay về cơ bản các hộ gia đình có diện tích trong phạm vi thu hồi đều nhất trí với đơn giá đền bù, chính sách hỗ trợ. Diện tích và các công trình kiến trúc, cây cối đều được kiểm tra rõ ràng, mọi thắc mắc của các hộ đều được kiểm tra xác minh cụ thể tại thực địa.

Công tác chi trả tiền thỏa thuận bồi thường được thực hiện thường xuyên liên tục. Chủ đầu tư đã chi trả tiền đến nay đạt 44/57 hộ (77%), giá trị 8,1/12,9 tỷ (62%). Các hộ còn lại chưa nhận tiền đều đã gặp gỡ, trao đổi về số liệu, đơn giá. Qua trao đổi các hộ không có thắc mắc và ý kiến gì về diện tích, số liệu thống kê. Dù đã vận động nhưng 13 hộ còn lại chưa thỏa thuận nhận tiền mà đòi hỏi những yêu cầu không phù hợp, nổi bật như sau:

- Đòi thu hồi thêm những phần diện tích nằm ngoài phạm vi dự án quá nhiều.
- Đòi hỏi giá thỏa thuận quá cao, bất thường và không theo quy định.

Dự án nằm trên địa bàn xã Sơn Bình, nhân dân chủ yếu là người dân tộc Mông, tập tục sinh sống theo đạo cơ đốc. Thấu hiểu tập tục, lối sống, nét văn hóa của bà con dân bản, Nhà đầu tư cũng thường xuyên có những hoạt động từ thiện, đóng góp chung vào các hoạt động tập thể của đồng bào, cùng với chính quyền vận động, giải thích. Với các đòi hỏi thiếu căn cứ, không đúng quy định như trên, đã hơn 1 năm nhưng không thể hoàn thành giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

Để tháo gỡ những vướng mắc cho Nhà đầu tư được sớm có đủ mặt bằng triển khai, Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Thăng Long kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Sở TNMT Lai Châu, Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường hỗ trợ Nhà đầu tư, chỉ đạo các đơn vị cùng với Nhà đầu tư tiếp tục tích cực tuyên truyền vận động nhân dân, Thành lập Hội đồng để thu hồi GPMB cho dự án Thủy điện Chu Va 2. Kính mong Quý cơ quan tạo điều kiện, hỗ trợ để dự án có đủ mặt bằng triển khai đảm bảo tiến độ, sớm đưa dự án vào khai thác.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, KT-TC.



Phí Văn Thịnh

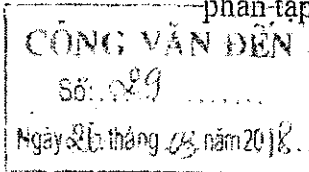
UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 192/STNMT-QLD

Lai Châu, ngày 15 tháng 3 năm 2018

V/v phúc đáp Công văn số 78/TL/KT-TC ngày 07/3/2018 của Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long



Kính gửi: Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 78/TL/KT-TC ngày 07/3/2018 của Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long về việc báo cáo tình hình và đề nghị thành lập Hội đồng để GPMB dự án thủy điện Chu Va 2 tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, Lai Châu. Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Đối với dự án thủy điện Chu Va 2 của Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long là dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, do vậy việc sử dụng đất để thực hiện dự án phải thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Nhà nước chỉ thực hiện thu hồi đất và cho chủ đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đối với diện tích đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích hoặc có phần diện tích đất mà người đang sử dụng đất không có quyền chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và không có tài sản gắn liền với đất.

- Trường hợp người sử dụng đất đang sử dụng đất trong khu vực dự án mà đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định nhưng chưa có Giấy chứng nhận thì UBND tỉnh thông báo cho người sử dụng đất để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trước khi thực hiện bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất với chủ đầu tư (theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

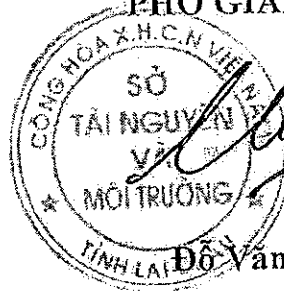
Từ các nội dung nêu trên, thì Nhà nước không thực hiện thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để cho Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long thực hiện dự án thủy điện Chu Va 2 tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Trên đây là nội dung phúc đáp Công văn số 78/TL/KT-TC ngày 07/3/2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long của Sở Tài nguyên và Môi trường. *Phụ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, QLD. *Phụ*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Tính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1929~~ /QĐ-UBND

Hoà An, ngày 21 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
Công trình: Dự án đầu tư Công trình thủy điện Bạch Đằng,
Hoà An, tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 16 tháng 2 năm 2017 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017
của huyện Hoà An;

Căn cứ Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của
UBND tỉnh Cao Bằng Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công trình
thủy điện Bạch Đằng, Hoà An, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017 của
UBND tỉnh Cao Bằng Quyết định về việc phê duyệt bổ sung các danh mục dự
án, công trình thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Hoà
An, tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất & GPMB huyện
Hoà An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình:
Dự án thủy điện Bạch Đằng, tại xã Bạch Đằng, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng:

1. Ông Nguyễn Hữu Thao, Phó Chủ tịch UBND huyện - Chủ tịch Hội
đồng;

2. Bà Đinh Thị Thanh, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất & GPMB -
Phó chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Vi Vĩnh Kiên, Cán sự phòng Tài nguyên - Môi trường - Ủy viên;

4. Bà Lê Lan Anh, Chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch - Ủy viên;

5. Ông Lê Đức Quý, Cán sự phòng Kinh tế và Hạ tầng - Ủy viên;

6. Ông Đoàn Văn Phối, Chuyên viên phòng Nông nghiệp & PTNT - Ủy
viên;

7. Ông Đinh Xuân Phúc, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn xây
dựng Thăng Long - Ủy viên;

8. Ông Nguyễn Đăng Dung, Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần tập đoàn
xây dựng Thăng Long - Ủy viên;

9. Ông Tạ Quốc Phi, Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long - Ủy viên;

10. Ông Nông Ích Hoán, Chủ tịch UBND xã Bạch Đằng - Ủy viên;

11. Ông Nông Thành Phẩm, Cán bộ địa chính xã Bạch Đằng - Ủy viên;

12. Ông Chu Thanh Pào, Trưởng xóm Nà Luông, xã Bạch Đằng - Ủy viên;

13. Bà Đàm Thị Nội, đại diện các hộ có đất thu hồi - Ủy viên;

14. Bà Vương Thị Màu, đại diện các hộ dân có đất thu hồi - Ủy viên.

Điều 2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm trực tiếp kiểm đếm đất đai, tài sản nằm trong mặt bằng thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện chi trả tiền bồi thường theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT, Chủ tịch UBND xã Bạch Đằng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /pt

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- TT. Huyện ủy; Báo
- TT. HĐND huyện;
- TT.UBND huyện; cáo
- Lưu VT, GPMB. /luu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bé Đặng Chuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT

Số: 600/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bát Xát, ngày 8 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: Thủy điện
Phổ Cũ, xã Bàn Vược, huyện Bát Xát

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 4306/TB-SXD ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai Quyết định chủ trương đầu tư;

Căn cứ văn bản số 13/CV-TLPC ngày 19/01/2017 của công ty Cổ phần phát triển Thăng Long Phổ Cũ về việc thành lập Hội đồng đền bù dự án: Thủy điện Phổ Cũ, xã Bàn Vược, huyện Bát Xát;

Xét đề nghị của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bát Xát tại tờ trình số 30/TTr-GPMB ngày 24/01/2017 về việc thành lập Ban bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: Thủy điện Phổ Cũ, xã Bàn Vược, huyện Bát Xát;

Theo đề nghị của Trường phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: Thủy điện Phổ Cũ, xã Bàn Vược, huyện Bát Xát gồm các ông, bà có tên và giữ chức vụ sau:

1. Ông: Lưu Văn Tường - Trưởng phòng Tài nguyên và MT huyện - Trưởng ban
2. Ông: Nguyễn Xuân Ngọc - Giám đốc công ty Cổ phần phát triển Thăng Long Phổ Cũ - Phó Trưởng ban
3. Ông: Phạm A Hòa - Chủ tịch UBND xã Bàn Vược - Thành viên
4. Bà: Cù Tố Uyên - Chuyên viên phòng Tài nguyên & MT huyện - Thành viên
5. Ông: Nguyễn Hoàng Long - Chuyên viên phòng Tài nguyên & MT huyện - Thành viên

6. Ông: Nguyễn Thành Đồ - Công chức Địa chính, NN, XD & MT xã Bản Vược - Thành viên

7. Ông: Nguyễn Tiến Nghi - Cán bộ công ty Cổ phần phát triển Tháng Long Phố Cũ - Thành viên

*** Mời tham gia Ban bồi thường:**

1. Ông, bà: Chủ tịch UBMTTQVN xã Bản Vược - Thành viên

2. Ông, bà: Chủ tịch Hội Nông dân xã Bản Vược - Thành viên

3. Ông, bà: Trưởng thôn Km 4, xã Bản Vược - Thành viên

4. Đại diện 01 hộ gia đình có đất trong phạm vi thu hồi - Thành viên

Điều 2. Ban bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: Thủy điện Phố Cũ, xã Bản Vược, huyện Bát Xát có nhiệm vụ giúp Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

Ban bồi thường làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Trưởng ban phân công; lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) được hưởng theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Ban bồi thường tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Chủ tịch Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và MT huyện và các ông, bà có tên, giữ chức vụ tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

TT. HU, HĐND, UBND huyện;

Như Điều 3;

Lưu: VT, NV (20 bản)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Đăng Khoa

Số: 151/QĐ-UBND

Tuần Giáo, ngày 3 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện
Mùn Chung 2 tại xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án cơ sở dựng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác năm 2017 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc quyết định chủ trương đầu tư Nhà máy thủy điện Mùn Chung 2 cho nhà đầu tư Công ty TNHH MTV thủy điện Sodic Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-HĐTV ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV thủy điện Sodic Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình - Dự án thủy điện Mùn Chung 2 tại xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 13/TT-TNMT ngày 03 tháng 3 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thủy điện Mùn Chung 2 tại xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên gồm các ông, bà có tên sau:

1. Chủ tịch Hội đồng BT, HT&TĐC huyện:

Ông: Lò Văn Cương - P. Chủ tịch UBND huyện.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng BT, HT&TĐC huyện:

Ông: Bùi Quang Liên - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường

3. Các ủy viên Hội đồng gồm:

- Đại diện lãnh đạo Tổ chức phát triển quỹ đất;
- Đại diện lãnh đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Đại diện lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Đại diện lãnh đạo Chi cục Thuế huyện;
- Đại diện lãnh đạo Hạt Kiểm lâm huyện;
- Đại diện lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Đại diện lãnh đạo phòng Lao động Thương binh và Xã hội;
- Đại diện lãnh đạo UBND xã Mùn Chung;
- Đại diện Công ty TNHH MTV thủy điện Sodic Điện Biên;
- Đại diện hộ gia đình có đất bị thu hồi (01 hộ UB MTTQ xã giới thiệu).

4. Mời tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Đại diện lãnh đạo Công an huyện.

Điều 2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có nhiệm vụ:

- Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do đồng chí Chủ tịch hội đồng phân công.
- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Giao Tổ chức phát triển quỹ đất huyện:

Tổ chức phát triển quỹ đất huyện phối hợp với UBND xã Mùn Chung và Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc kiểm kê đất đai, tài sản bị thiệt hại, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

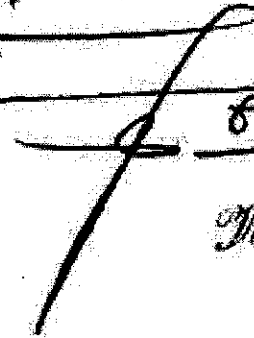
Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Chủ trưởng các cơ quan, tổ chức Tài nguyên và Môi trường, Tổ chức phát triển quỹ đất, Kinh tế và Hạ tầng, Tổ

chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT, Lao động Thương binh và Xã hội, Chi cục Thuế huyện, Hạt Kiểm lâm huyện. Chủ tịch UBND xã Mùn Chung; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- UBND tỉnh Điện Biên (Báo cáo);
- T.T Huyện Uy (Báo cáo);
- T.T HDND huyện (Báo cáo);
- Công ty TNHH MTV thủy điện Sodic Điện Biên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Thư Văn Đức

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1167/TCQLĐĐ-CQHĐĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2014

V/v thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng
để thực hiện Dự án thủy điện Bảo Lâm 1, huyện
Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

| | |
|------|------|
| Số | 9969 |
| Ngày | 10/9 |

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng

Phúc đáp Công văn số 1138/STNMT-QLĐĐ ngày 08 tháng 8 năm 2014 của
Quý Sở về việc xin ý kiến về thu hồi đất, bồi thường giải-phóng mặt bằng để thực
hiện Dự án thủy điện Bảo Lâm 1, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, Tổng cục Quản lý
đất đai có ý kiến như sau:

1. Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì Dự án
thủy điện Bảo Lâm 1, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng là một trường hợp thuộc dự
án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật điện lực.

2. Theo quy định tại Điều 63 của Luật Đất đai thì việc ban hành Thông báo
thu hồi đất để thực hiện Dự án thủy điện Bảo Lâm 1 phải căn cứ vào kế hoạch sử
dụng đất hàng năm (năm 2014, năm 2015) của huyện Bảo Lâm được Ủy ban nhân
dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt (trong đó thể hiện nhu cầu diện tích đất thu hồi, tiến
độ sử dụng đất của Dự án thủy điện Bảo Lâm 1).

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Luật Đất đai, trường hợp chưa có kế
hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Bảo Lâm được phê duyệt thì căn cứ vào kế
hoạch sử dụng đất của tỉnh Cao Bằng đã được Chính phủ phê duyệt (trong đó phải
thể hiện nhu cầu diện tích, tiến độ sử dụng đất của Dự án thủy điện Bảo Lâm 1);
đồng thời, Dự án thủy điện Bảo Lâm 1 phải có trong danh mục dự án phục vụ phát
triển kinh tế - xã hội huyện Bảo Lâm do Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp trình Ủy
ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định.

3. Sau khi Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được thẩm định thì
cơ quan tài nguyên môi trường lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền
ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư.

Trên đây là ý kiến của Tổng cục Quản lý đất đai gửi Quý Sở để thực hiện
theo đúng quy định của pháp luật về đất đai./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Thẻ trường Nguyễn Mạnh Hiến (để báo cáo);
- Lưu VT, CQHĐĐ (PGĐCTĐ).

(Chữ ký)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

(Chữ ký và dấu)

Đào Trung Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: **566** /UBND-TN

Lai Châu, ngày **11** tháng **4** năm 2019

V/v giải quyết đề nghị của
Công ty Cổ phần tập đoàn xây
dựng Thăng Long

| | |
|--|--|
| SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU | |
| ĐẾN | Số: 1151 Ngày: 12/4 |
| Chuyển:..... | |

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tam Đường;
- Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 273/TL-BQL ngày 03/4/2019 của Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long về việc báo cáo tình hình và đề nghị về công tác thoả thuận bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án thủy điện Chu Va 2 tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (sao gửi kèm theo).

Sau khi xem xét, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường khẩn trương rà soát, kiểm tra, đối chiếu với các quy định của pháp luật giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đề nghị của Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ nội dung Văn bản này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 24/4/2019. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Tỉnh);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Kiều Hải Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
XÂY DỰNG THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 273 / TL-BQL

5/9/19

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

V/v: Báo cáo tình hình và đề nghị về
công tác thỏa thuận bồi thường GPMB
- Dự án thủy điện Chu Va 2 tại xã Sơn
Bình, huyện Tam Đường, Lai Châu.

Ta

PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU

CÔNG
VĂN
ĐẾN

Số: ... 1050

Ngày ... 11 / 19

Chuyên: ...

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
- Sở Công thương tỉnh Lai Châu
- Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường

Thực hiện Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 22/04/2016, Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án công trình thủy điện Chu Va 2.

Nhà đầu tư đã cùng với chính quyền, các cơ quan chuyên môn như Phòng TNMT, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Tam Đường, UBND xã Sơn Bình, Trường bản và các tổ chức đoàn thể trong địa bàn. Tổ chức nhiều cuộc họp phổ biến rộng rãi chủ trương, chế độ chính sách của nhà nước. Đã cùng các hộ dân đo đạc xác định diện tích từng loại đất, kiểm đếm cây cối hoa màu, công trình kiến trúc trong phạm vi xây dựng công trình. Căn cứ Quyết định 42/2014/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 và Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về đơn giá bồi thường để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Phương án bồi thường được niêm yết công khai theo quy định. Theo đó tất cả các thửa đất đều được áp dụng ở vị trí một, hệ số hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng 3 lần giá đất đối với đất nương rẫy và 3,5 lần đối với đất trồng lúa 1 vụ. Hỗ trợ toàn bộ các nghĩa vụ liên quan đến tiền thuế phát sinh đối với các hộ được đền bù. Đến nay hầu hết các hộ đều nhất trí với số liệu, đơn giá đền bù, chính sách hỗ trợ.

Việc thỏa thuận bồi thường GPMB thường xuyên được thực hiện. Đến thời điểm 31/3/2019 đã thỏa thuận và trả tiền cho 46/57 hộ (81%), đạt 8,4/12,7 tỷ (66%). Dù đã vận động, gặp gỡ thương thảo trực tiếp nhiều lần, các hộ không có thắc mắc về số liệu đo đạc, nhưng còn 11 hộ chưa nhận tiền và đòi hỏi yêu cầu không phù hợp như:

- Đòi thu hồi thêm những phần diện tích nằm ngoài phạm vi dự án quá nhiều.
- Đòi hỏi giá trị thỏa thuận quá cao, bất thường và không theo quy định.

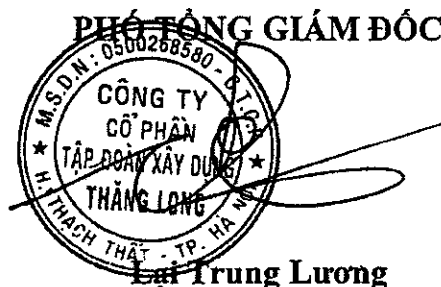
Bà con khu vực dự án chủ yếu là người dân tộc Mông, thầu hiệu tập tục, lối sống nét văn hóa của bà con - Nhà đầu tư thường xuyên tham gia và góp chung vào các hoạt động tập thể của dòng họ. Cùng với chính quyền xã, huyện vận động giải thích, nhưng với các đòi hỏi không theo quy định như trên, chúng tôi không thể hoàn thành giải phóng mặt bằng.

Để tháo gỡ vướng mắc, giải phóng đủ mặt bằng để triển khai dự án, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xem xét chỉ đạo Thành lập hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng cho Dự án. Kính mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổng giám đốc;
- Lưu TCHC, BQL.



Lai Trung Lương

TỈNH ỦY LAI CHÂU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 655-TB/TU

Lai Châu, ngày 26 tháng 3 năm 2018

| | |
|------------------------------|------------------------------|
| VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU | |
| CÔNG | Số: 2895 |
| VĂN | Ngày: 27/3/2018 |
| ĐẾN | Chuyên: <i>Đ. Quyết - KĐ</i> |

THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
tại cuộc họp ngày 23 tháng 3 năm 2018

- Sao gửi:
+ LHV
+ CV các đơn vị

Tại cuộc họp ngày 23/3/2018, sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy trình các tờ trình, báo cáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và kết luận:

1. Tờ trình số 263-TTr/BTCTU, ngày 21/3/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác cán bộ: Có văn bản riêng.

2. Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với dự thảo, đồng thời yêu cầu: Bám sát Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục nghiên cứu, tham gia ý kiến, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 31/3/2018 để tổng hợp. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp thu ý kiến tham gia tại cuộc họp và các ý kiến tham gia vào văn bản của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau cuộc họp), hoàn chỉnh dự thảo Quy định trình Thường trực Tỉnh ủy ban hành.

3. Quy định về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí sự cần thiết ban hành và thống nhất tên Quy định "Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Lai Châu". Đồng thời yêu cầu: Việc ban hành Quy định phải bám sát vào các quy định hiện hành, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIII; đảm bảo sự thống nhất về đối tượng áp dụng

giữa quy định chung và những quy định cụ thể. Đối với một số nội dung cụ thể, cơ quan soạn thảo đưa vào hướng dẫn thực hiện. Bổ sung nhiệm vụ giao Ban Nội chính Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn cụ thể thể hóa Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp thu các ý kiến tham gia của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoàn thiện trình Thường trực Tỉnh ủy ban hành.

4. Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với dự thảo, đồng thời yêu cầu: Không quy định đối tượng áp dụng đối với ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Áp dụng mức chi tối đa đối với một số chế độ khác (chế độ trang phục, chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động của huyện ủy, thành ủy, chế độ bồi dưỡng công tác văn thư, chế độ quà tặng lưu niệm) theo Quy định số 09-QĐ/VPTW, ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng; thời gian thực hiện từ 01/4/2018. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu các ý kiến tham gia, hoàn chỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy ban hành.

5. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2018

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng ý với dự thảo báo cáo, đồng thời yêu cầu: Phần đánh giá chung bổ sung công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ sau Tết nguyên đán của các cấp, các ngành; việc triển khai thực hiện nghiêm túc các kết luận kiểm tra của Trung ương. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tiếp thu các ý kiến tham gia, hoàn chỉnh trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương xử lý hủy tài sản do bị thiên tai, rủi ro theo Tờ trình số 100-TTr/VPTU, ngày 19/3/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy. Giao Văn phòng Tỉnh ủy triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành.

7. Báo cáo tổng hợp những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc đầu tư dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh:

- Rà soát các dự án đầu tư thủy điện nhỏ có ảnh hưởng đến đất rừng nhưng có hiệu quả kinh tế báo cáo các bộ, ngành và Thủ tướng Chính phủ đề nghị cho chủ trương đầu tư.

- Sớm làm việc với Bộ Công thương để giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc đấu nối các dự án thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh.

- Chi đạo các ngành có liên quan, UBND các huyện thành lập hội đồng hỗ trợ giải phóng mặt bằng để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư các dự án thủy điện nhỏ và các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Đức Dục